

Số: 1622 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên
mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh
nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ
giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao
Bằng, tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng tại Tờ trình số
138/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại
Công văn số 2037/SKHĐT-THQH ngày 22 tháng 6 năm 2023.*

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND)
tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ
giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng,
tỉnh Cao Bằng với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ
12/NQ-HĐND NGÀY 25/5/2022 CỦA HĐND TỈNH**

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai
thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư
cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên
mỏ sắt Nà Rua, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư
và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành
phố Cao Bằng.

4. Quy mô đầu tư:

- a) Diện tích lập dự án có diện tích là 15,1ha.
- b) Ranh giới lập quy hoạch khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục sau:
 - San nền, kè chắn;
 - Đường giao thông:
 - + Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới;
 - + Tuyến trục chính;
 - + Các tuyến nội bộ;
 - Cấp điện, chiếu sáng;
 - Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Nhóm dự án: B.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 282.183 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

8. Địa điểm đầu tư: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Công văn số 1526/UBND-TH ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, UBND thành phố Cao Bằng đã lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Dự án đã được Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh quản lý tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 1542/BC-HĐTĐ ngày 19/6/2023.

UBND thành phố Cao Bằng đã hoàn thiện Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét đề trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư cho dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt (tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

*** Lý do điều chỉnh:**

Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 với các nội dung chính sau:

- Tổng mức đầu tư: 282.183 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99.100 triệu đồng, cụ thể như sau: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất: 50.000 triệu đồng; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100 triệu đồng.

Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất không đạt theo số kế hoạch đề ra. Năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện trong khi nhu cầu tái định cư cho các hộ dân ở khu vực Nà Rua là rất cấp thiết (đi dời các hộ dân để có mặt bằng bàn triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh), đồng thời theo Thông báo số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng về trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến như sau:

“Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng trình kỳ họp HĐND xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023”

Qua rà soát tình hình hiện nay, số vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG trong năm 2023 dự kiến không giải ngân hết do các vướng mắc về các chính sách thực hiện chương trình MTQG. Để nâng cao kết quả giải ngân năm 2023, cần phải điều chỉnh giảm một phần vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG sang dự án khác.

Trên cơ sở nội dung phân tích trên, đề dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện triển khai trong năm 2023 cần phải điều chỉnh chủ trương để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư cho dự án. Nguồn vốn đề xuất bổ sung cho dự án là: vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh.

IV. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

2. Báo cáo số 1542/BC-HĐTĐ ngày 19/6/2023 của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh quản lý về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

3. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

4. Các tài liệu khác có liên quan.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT;
- UBND thành phố Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: TH, KT;
- Lưu: VT, TH (ĐT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2023

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên
mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 14 (THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2023)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ
giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao
Bằng, tỉnh Cao Bằng;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số .../TTr-
UBND ngày ... tháng 6 năm 2023 về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên
mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số
.../BC-HĐND ngày ... tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND
tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Cao Bằng.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư
phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố
Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, với nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt (tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

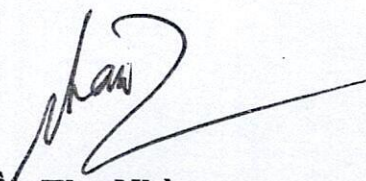
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án
Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**
*(Đã chỉnh sửa theo Báo cáo thẩm định số 1542/BC-HĐTĐ
ngày 19 tháng 6 năm 2023)*

Chủ đầu tư:	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng
Đại diện chủ đầu tư:	Trung tâm PTQĐ và GPMB thành phố Cao Bằng
Đơn vị lập BCĐX:	Trung tâm PTQĐ và GPMB thành phố Cao Bằng

Thành phố Cao Bằng, ngày 22 tháng 6 năm 2023

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LẬP BCĐX
GIÁM ĐỐC**



Trần Thu Nhân

Số: 138 /TTr-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án
Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm B và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Sở Xây dựng Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rua, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thông báo số 205-TB-TU ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1926/SKHĐT-THQH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết kỳ họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Báo cáo số 1542/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

UBND Thành phố kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022)

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

4. Quy mô đầu tư:

a) Diện tích lập dự án có diện tích là 15,1ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục sau:

- San nền, kè chắn;

- Đường giao thông;

+ Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới;

- + Tuyển trực chính;
- + Các tuyến nội bộ;
- Cấp điện, chiếu sáng;
- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 282.183 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

8. Địa điểm đầu tư: Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư:

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt (tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

2. Lý do điều chỉnh:

Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 với tổng mức đầu tư 282.183 triệu đồng; Nguồn vốn đầu tư là Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2025.

Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99.100 triệu đồng, cụ thể như sau: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất: 50.000 triệu đồng; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100 triệu đồng.

Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất không đạt theo số kế hoạch đề ra. Năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện trong khi nhu cầu tái định cư cho các hộ dân ở khu vực Nà Rua là rất cấp thiết (*di dời các hộ dân để có mặt bằng bàn triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*), đồng thời theo Thông báo số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng về trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến như sau:

“Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng trình kỳ họp HĐND xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023”

Qua rà soát tình hình hiện nay, số vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG trong năm 2023 dự kiến không giải ngân hết do các vướng mắc về các chính sách thực hiện chương trình MTQG. Để nâng cao kết quả giải ngân năm 2023, cần phải điều chỉnh giảm một phần vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG sang dự án khác.

Trên cơ sở nội dung phân tích trên, để dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện triển khai trong năm 2023 cần phải điều chỉnh chủ trương để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư cho dự án. Nguồn vốn đề xuất bổ sung cho dự án là: vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

3. Các nội dung khác: Không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư;
2. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
3. Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
4. Thông báo số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

5. Văn bản số 1926/SKHĐT-THQH ngày 16/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết kỳ họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

6. Báo cáo số 1542/BC-HĐTĐ ngày 19/6/2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

6. Các tài liệu liên quan khác.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH và ĐT;
- TT PTQĐ&GPMB (03b);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Hoàn

Thành phố Cao Bằng, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư

**Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án
Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/ 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm B và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Sở Xây dựng Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rua, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thông báo số 205-TB-TU ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1926/SKHĐT-THQH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết kỳ họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Báo cáo số 1542/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

UBND thành phố Cao Bằng thực hiện lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư với những nội dung chủ yếu sau:

A. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022)

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

4. Quy mô đầu tư:

a) Diện tích lập dự án có diện tích là 15,1ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục sau:

- San nền, kè chắn;

- Đường giao thông;

+ Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới;

+ Tuyến trục chính;

+ Các tuyến nội bộ;

- Cấp điện, chiếu sáng;

- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. **Tổng mức đầu tư dự kiến:** 282.183 triệu đồng.

7. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

8. **Địa điểm đầu tư:** Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. **Thời gian thực hiện dự án:** 2022-2025.

B. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN

I. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư:

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt <i>(tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng)</i>	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

2. Lý do điều chỉnh:

Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 với tổng mức đầu tư 282.183 triệu đồng; Nguồn vốn đầu tư là Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2025.

Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99.100 triệu đồng, cụ thể như sau: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất: 50.000 triệu đồng; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100 triệu đồng.

Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất không đạt theo số kế hoạch đề ra. Năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện trong khi nhu cầu tái định cư cho các hộ dân ở khu vực Nà Rua là rất cấp thiết (*đi dời các hộ dân để có mặt bằng bàn triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*), đồng thời theo Thông báo số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng về trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến như sau:

“Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng trình kỳ họp HĐND xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023”

Qua rà soát tình hình hiện nay, số vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG trong năm 2023 dự kiến không giải ngân hết do các vướng mắc về các chính sách thực hiện chương trình MTQG. Để nâng cao kết quả giải ngân năm 2023, cần phải điều chỉnh giảm một phần vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG sang dự án khác.

Trên cơ sở nội dung phân tích trên, để dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện triển khai trong năm 2023 cần phải điều chỉnh chủ trương để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư cho dự án. Nguồn vốn đề xuất bổ sung cho dự án là: vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

II. Các nội dung không thay đổi theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022.

1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Dự án được lập phù hợp với các đồ án quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị và các kế hoạch đầu tư. Cụ thể như sau:

- Phù hợp với định hướng quy hoạch chung thành phố Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, định hướng quy hoạch chung và quy hoạch vùng của tỉnh giai đoạn 2016 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Đồ án quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam (được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/8/2014);

- Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Sở Xây dựng Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rua, tỷ lệ 1/500.

- Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Cao Bằng.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu:

Đầu tư xây dựng nhằm chuẩn bị quỹ đất phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng Dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, quỹ đất tái định cư cho các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Khu tái định cư được xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh hệ

thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng phát triển bền vững, hình thành khu dân cư đô thị hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân trong vùng dự án, đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn đô thị thành phố Cao Bằng.

2.2. Quy mô đầu tư:

- Quy mô lập dự án có diện tích: Khoảng 15,1 ha;

- Các chỉ tiêu kỹ thuật:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Tiêu chuẩn
	- Đất ở	m ² /ng	8-50
	- Đất công trình công cộng	m ² /ng	5
	- Đất cây xanh	m ² /ng	5
<i>I</i>	<i>Các chỉ tiêu dịch vụ đô thị</i>		
	- Nhà văn hoá	m ² /c.trình	500
	- Đất TDTT	m ² /ng	0,8
<i>II</i>	<i>Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật</i>		
	- Chỉ tiêu cấp điện	KW/hộ	2-3
	- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt	lít/ng/ng.đ	100-150
	- Chỉ tiêu thoát nước bản	lít/ng.d	80-120
	- Chỉ tiêu rác thải	kg/ng/ng.đ	0.8-1
	- Chỉ tiêu giao thông đô thị	%	35 - 40

- Nội dung đầu tư: Trên cơ sở quy hoạch chi tiết khu vực được điều chỉnh đảm bảo hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực đất ở mới và các khu đất công cộng, hạ tầng kỹ thuật trong khu ở, các hạng mục được đầu tư. Quy mô đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật

a) Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Toàn bộ diện tích đất thuộc dự án theo quy hoạch đã duyệt và phần đất hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình (mái taluy đào đắp, tuyến cấp điện, cấp nước, thoát nước ngoài công trình, ...)

b) San nền, kè chắn:

- San nền toàn bộ diện tích đất 15,1 ha.

- Xây dựng kè chắn đất tại các khu vực chênh cốt nền

c) Đường giao thông:

- Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới, mặt cắt 25m (Lòng đường 15m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 5m) chiều dài 607 m;

- Tuyến trục chính có mặt cắt 16,5m (Lòng đường 7.5m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 4.5m) tổng chiều dài 765 m:

- Các tuyến nội bộ có mặt cắt 15.0 m (Lòng đường 6.0m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 4.5m), tổng chiều dài: 2.378 m.

d) Hệ thống cấp điện + chiếu sáng:

- Nguồn cấp: Từ đường dây 35 kV chạy qua khu vực. đường dây đi nổi chiều dài khoảng 550 m.

- Trạm biến áp: Xây dựng 03 trạm 750 kVA-35kV/0,4kV tại các khu vực quy hoạch.

- Lưới điện 0,4kV: Hệ thống phân phối 0,4KV cấp điện bao gồm hệ thống cáp ngầm hạ thế từ tủ hạ thế lộ tổng đặt tại TBA đến các tủ phân phối đặt tại từng lô nhà, cáp ngầm được chôn dưới đất đi trong hào cáp kỹ thuật. Tủ phân phối điện được bố trí trên vỉa hè, hoặc rãnh kỹ thuật giữa 2 lô đất

- Lưới điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng cho các tuyến đường, tuyến cáp ngầm cấp điện chiếu sáng đi trong hào cáp kỹ thuật. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn 150 W lắp trên cột thép tráng kẽm nhúng nóng cao 8 mét

e) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Nguồn cấp: Lấy từ tuyến cấp dọc đường phía Nam bằng ống nhựa HDPE D125 - D110 chiều dài khoảng 550 m.

- Mạng lưới: Mạng cấp nước là mạng kín kết hợp với mạng hở. Các tuyến ống vận chuyển dùng ống nhựa HDPE D125 - D110. Các tuyến nhánh dịch vụ cấp nước đến các công trình dùng nước bằng ống nhựa HDPE D75 – D50. Đường ống cấp nước được đặt trên vỉa hè. Áp lực mạng lưới đủ cấp cho nhà 3 tầng

- Hệ thống PCCC: Bố trí các họng cứu hỏa tại các ngã ba ngã tư, trên các đường ống cấp nước D100-125... để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy. Khoảng cách giữa 2 họng cứu hỏa < 150m.

f) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải, phân chia theo dạng phân tán, nhằm thoát nhanh nước mặt và giảm thiểu kích thước đường cống. nước mặt được thoát vào cống thoát chung theo quy hoạch.

- Toàn bộ khu đô thị sử dụng cống ngầm BTCT. Bố trí các giếng thu, giếng kiểm tra khoảng cách < 40m tại những chỗ nối các đường cống với nhau, những chỗ thay đổi kích thước đường cống, những chỗ đổi chiều đường cống và dòng chảy.

g) Hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý:

- Hệ thống thoát nước thải là thiết kế hệ thống thoát nước riêng

- Dùng ống nhựa PVC D110 - D160 thu gom nước thải từ bể phốt các công trình xây dựng chảy vào hố ga. Dùng ống dẫn HDPE gân xoắn D200 - D300 bố trí sau các lô đất hoặc trên vỉa hè dẫn từ các hố ga về tập trung về trạm xử lý.

- Giếng thăm được bố trí tại các điểm thay đổi lưu lượng, đường kính, chỗ ngoặt, thiết kế xây gạch đặc VXM M75, nắp ga bằng BTCT hoặc đúc sẵn. Hố ga thu cạn được bố trí tại rãnh thoát nước phía sau nhà khoảng cách đặt hố ga là 20m/ 1 hố ga.

- Tại trạm xử lý đặt bơm chuyển bậc bơm nước từ giếng thu lên bể xử lý nước thải.

h) Hệ thống thông tin liên lạc

- Trong phạm vi của dự án, chỉ thiết kế hệ thống công bể để luôn cấp. Phần cấp sẽ do nhà cung cấp mạng thực hiện sau.

- Nguồn cấp do chủ đầu tư làm việc với các đơn vị nhà mạng, nhà truyền hình cấp, điện thoại.

- Mạng lưới cáp thông tin được thiết kế đi ngầm dọc theo hè đường quy hoạch. Cáp này sẽ được đi trong tuyến ống nhựa xoắn HDPE D130/100 đi ngầm trong hào kỹ thuật. Tại các vị trí cáp đổi hướng làm hố ga kéo cáp.

- Tuyến cống bể chính: có dung lượng 2 ống đặt trong hào kỹ thuật xây dựng mới. Tuyến ganivo có dung lượng 2 ống đặt trong hào kỹ thuật sử dụng ống nhựa xoắn HDPE 105/80. Tuyến ganivo được đặt sát nhà, cứ giữa 2 nhà đặt 1 hố ganivo

k) Hệ thống hào kỹ thuật

- Xây dựng hệ thống hào kỹ thuật có khẩu độ 1x1m kết hợp hệ thống bó các ngang đường được thiết kế tạo thành mạng khép kín, thông suốt để đấu nối và đảm bảo tính tiện lợi trong quá trình khai thác. Bố trí các ga hào kỹ thuật trên tuyến, cự ly trung bình 50m/ga (tại các điểm ngắt dốc dọc và thay đổi cấu kiện).

l) Sân vườn cây xanh:

Theo quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng hoàn thiện các khu vực sân chơi công cộng, cây xanh, thảm cỏ trong khu ở tạo ra môi trường sinh thái phục vụ cho hoạt động văn hoá vui chơi giải trí của cộng đồng.

2.3. Địa điểm, phạm vi đầu tư:

- Khu vực lập dự án thuộc tổ 20, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Phạm vi dự án được xác định như sau:

+ Phía Đông: giáp quy hoạch khu tái định cư số 2, phường Sông Hiến.

+ Phía Tây: giáp quy hoạch phân khu Khu vực Khuổi Kép

+ Phía Nam: giáp quy hoạch phân khu tái định cư Nông thôn.

+ Phía Bắc: giáp khu đất trung tâm điều dưỡng người có công; Khu đất thương mại dịch vụ thuộc Dự án Phát triển đô thị số 6A.

- Diện tích khu đất lập dự án khoảng 15,1 ha: Đối với phần diện tích này, (theo Quyết định số 1800/QĐ-SXD ngày 21/10/2019 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rua, tỷ lệ 1/500) quy mô đất đai để lập quy hoạch chi tiết là 13,8ha. Tuy nhiên để thực hiện dự án, ngoài diện tích đất theo quy hoạch của dự án là 13,8 ha, cần phải mở rộng diện tích đất tại các vị trí chênh cao cốt nền thiết kế so với đất tự nhiên để tạo mái taluy và các khu vực kết nối hạ tầng chung của đô thị, diện tích mở rộng khoảng 1,3ha. Do đó diện tích lập dự án là 15,1ha.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Các căn cứ tính toán vốn đầu tư xây dựng

***Về định mức và đơn giá**

Định mức dự toán xây dựng công trình theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành gồm: Phần khảo sát xây dựng – Phụ lục I; Phần xây dựng – Phụ lục II; Phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình – Phụ lục III; Phần lắp đặt máy và thiết bị công nghệ – Phụ lục IV; Phần thí nghiệm chuyên ngành xây dựng – Phụ lục V; Phần sửa chữa và bảo dưỡng công trình – Phụ lục VI; Định mức sử dụng vật liệu – Phụ lục VII.

Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Cao Bằng của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành gồm: Đơn giá nhân công xây dựng công trình ban hành kèm theo số 1801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021. Bảng giá ca máy năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định 1899/QĐ-UBND ngày 14/10/2021.

Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020; Công văn số 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021 của Bộ Xây dựng V/v đính chính Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng

*** Về giải phóng mặt bằng**

Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất;

Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành bảng giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu và thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 2336/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định bảng giá đất các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

****Về các chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi khác***

Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy;

Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng – Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng

3.2. Khái toán tổng mức đầu tư

- ***Chi phí xây lắp:*** Với các khối lượng đã lập theo quy hoạch chi tiết sẽ được lập dự toán. Các khối lượng chưa có thiết kế đầy đủ sẽ khái toán theo đơn giá trong Tập suất vốn đầu tư năm 2020 do Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 và tham khảo đơn giá hiện hành của các hạng mục tương tự đã và đang đầu tư xây dựng tại khu vực

- ***Chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư:*** Trên cơ sở đơn giá bồi thường cho các diện tích đất trong công trình để tính toán bồi thường cho các diện tích đất còn lại cần giải phóng cho dự án

- ***Chi phí quản lý dự án, tư vấn xây dựng và chi khác:*** Trên cơ sở các chi phí xây lắp và tổng mức đầu tư đã được xác định để tính toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- ***Chi phí dự phòng:*** Dự phòng cho yếu tố công việc phát sinh và dự phòng do trượt giá tính toán theo quy định.

BẢNG KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ*Đơn vị: Triệu đồng*

Stt	Khoản mục chi phí	Thành tiền
	Tổng cộng	282.183
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	49.162
2	Chi phí xây dựng	193.771
3	Chi phí trang thiết bị	4.397
4	Chi phí quản lý dự án	2.894
5	Chi phí tư vấn xây dựng	8.267
6	Chi phí khác	2.333
7	Chi phí dự phòng	21.359

3.2 .Phân kỳ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án:

- Vốn tài trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: **49.100,0 triệu đồng.**

Stt	Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn	Nguồn vốn đầu tư
2	Năm 2022	2.000,0 triệu đồng
3	Năm 2023-2025	280.183,0 triệu đồng
	Tổng:	282,183,0 triệu đồng

Nguồn vốn của dự án dự kiến cân đối để thực hiện:

- Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất (ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh và hoàn trả theo quy định): 235.083,0 triệu đồng.

- Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100,0 triệu đồng;

Cụ thể như sau:

+ Năm 2022, đề xuất vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất là 2.000 triệu đồng để thực hiện các chi phí chuẩn bị đầu tư;

+ Từ năm 2023- 2025, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho toàn bộ chi phí GPMB) và sử dụng Vốn tăng thu từ đất để thực hiện thi công xây dựng và thanh toán các chi phí khác trong quá trình đầu tư dự án.

Stt	Nội dung thực hiện	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Chuẩn bị đầu tư	2.000				2.000
2	Giải phóng mặt bằng		49.162			49.162
3	Đầu tư giai đoạn 1		58.422	58.422		116.843
4	Đầu tư giai đoạn 2			58.422	55.756	114.178
	Tổng cộng	2.000	107.584	116.843	55.756	282.183

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1.	Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư	Năm 2022	
2	Triển khai công tác GPMB và thi công xây dựng; Hoàn thành nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.	Năm 2023-2025	

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1 Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Bao gồm các chi phí cho công tác khảo sát xây dựng, lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Giai đoạn thực hiện dự án: Gồm các chi phí để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn khảo sát, lập các dự án đầu tư xây dựng có liên quan; chi phí tư vấn thẩm tra, thẩm định; Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; tổ chức thi công công trình; chi phí tư vấn giám sát; và các chi phí khác theo quy định để triển khai thực hiện, hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, các chi phí để thực hiện đầu tư dự án sẽ được kiểm toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Các chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành đối với dự án này là các chi phí liên quan đến công tác bảo trì, chi phí sửa chữa thường xuyên,... các chi phí này sẽ được tính trong chi phí hoạt động thường xuyên của công trình. Phần chi phí vận hành không bao gồm trong tổng mức đầu tư của dự án.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

a) Hiện trạng môi trường vùng dự án:

Trong vùng dự án hiện chưa có cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc tiểu thủ công nghiệp gì nên không có chất thải độc hại. Vùng dự án không nằm trong khu vực ngập lụt, lũ quét, sạt lở lớn, hạn hán, gió lốc...không khí trong lành. Vì vậy vùng dự án rất thích hợp và thuận lợi để xây dựng công trình.

b) Các tác động trong quá trình thực hiện dự án, quá trình sử dụng và phương án bảo vệ môi trường:

- Các tác động trong quá trình thực hiện dự án: Trong quá trình xây dựng công trình, môi trường trong khu vực sẽ phải chịu những tác động xấu nhất định, cụ thể như sau:

- Do địa hình mặt bằng cần đào khối lượng đất khá lớn, do đó Chủ đầu tư kết hợp với chính quyền địa phương tìm kiếm nguồn đổ thải cho dự án sao cho kinh phí vận chuyển hạn chế tối đa và giảm thiểu ô nhiễm khói bụi ra môi trường.

- Ô nhiễm do bụi, khí thải từ các phương tiện máy móc thi công. Đây chủ yếu là các loại khí thải ra từ các động cơ máy móc xây dựng, loại ô nhiễm này thường không lớn do phân tán và hoạt động trong môi trường rộng thoáng.

- Ô nhiễm về tiếng ồn, độ rung của các phương tiện, trang thiết bị thi công và phát sinh khi tập kết vật liệu...

- Rác thải, nước thải do hoạt động xây dựng và sinh hoạt tại công trường.

- Các loại phế thải xây dựng, đặc biệt là đất cần vận chuyển ra khỏi công trình nếu không có biện pháp quản lý phù hợp sẽ rơi vãi gây ô nhiễm, mất mỹ quan khu vực và đường giao thông.

*** Phương án giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường:**

Như trên đã trình bày, các ô nhiễm trong quá trình xây dựng chỉ mang tính chất cục bộ, trong thời gian ngắn, ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong công trường. Nên các biện pháp ở giai đoạn này chủ yếu là bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động và vệ sinh môi trường bằng các biện pháp sau:

Tổ chức mặt bằng thi công hợp lý, có bố trí riêng biệt các khu tập kết vật liệu xây dựng, tập kết máy móc và thiết bị thi công, khu sinh hoạt của công nhân, khu làm việc của quản lý công trường và tách rời với mặt bằng thi công các hạng mục. Lập rào chắn, cách ly công trường với khu vực xung quanh, lập rào ngăn cách các khu vực nguy hiểm như nguồn điện, hố sâu, vật liệu nổ, dễ cháy...

Lập tiến độ thi công, biện pháp thi công phù hợp với điều kiện mặt bằng thi công, đặc thù các hạng mục và điều kiện thời tiết, tránh thi công chồng chéo, thi công vào thời điểm và thời tiết dễ gây ô nhiễm môi trường và gây mất an toàn lao động.

Các loại rác thải xây dựng cần phân loại và đổ chôn lấp đúng nơi quy định hay vận chuyển ngay ra khỏi công trường.

Các phương tiện chở vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng khi ra khỏi công trường phải được che đậy, không làm rơi vãi trong quá trình lưu thông trên đường, không làm phát tán gây bụi bẩn ô nhiễm không khí, nguồn nước...

Khu vực sinh hoạt tại công trường cần bố trí nơi thu gom rác thải sinh hoạt, khu vệ sinh hợp lý không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường trong khu vực công trường cũng như khu vực lân cận.

Các khu vực khai thác đất, đá, tập kết vật liệu xây dựng sau khi thi công xong cần vệ sinh sạch sẽ và hoàn trả mặt bằng.

Sử dụng điện, nước thi công hợp lý, chú trọng phòng chống cháy nổ.

Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, các biện pháp an toàn trong thi công.

Tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trước khi tham gia thi công.

Trang bị đầy đủ các trang phục bảo hộ lao động cá nhân cần thiết.

- Các tác động trong quá trình sử dụng

Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống thu và thoát nước thải sinh hoạt, nước mặt, hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh. Đầu nối hệ thống này với hệ thống chung của khu vực.

Trong công trình có bố trí khu vực thu gom rác thải rắn để đưa đi xử lý theo quy định.

Trồng cây xanh tạo bóng mát và điều hoà không khí trong khu vực công trình.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội

Hiệu quả về kinh tế

Với diện tích khoảng 13,8ha, sau khi hoàn thành dự án sẽ tạo ra các loại đất như:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
1	Đất ở liền kề (564 lô)	50.482	36,7%
2	Đất dịch vụ	6.202	4,5%
3	Đất công cộng	696	0,5%
4	Đất cây xanh	12.242	8,9%
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	5.134	3,7%
6	Đất Giao thông	62.963	45,7%
	Tổng	137.719	100,0%

Việc Đầu tư xây dựng Dự án Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua là tiền đề, điều kiện cần thiết, có thể triển khai song song để các nhà đầu tư triển khai các dự án phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị thành phố Cao Bằng. Mặt khác, đảm bảo tiến độ theo lộ trình kế hoạch, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực tạo ra môi trường sống chất lượng tốt cho dân cư đô thị, đảm bảo lợi ích cộng đồng.

Hiệu quả về xã hội

Để triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua phải thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 245,17 ha đất đai và hơn 500 hộ dân trong khu vực dự án trên địa bàn phường Tân Giang và phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng. Do đó việc đầu tư xây dựng Khu tái định cư là hết sức cần thiết và cấp bách. Khu tái định cư được đầu tư xây dựng nhằm chuẩn bị quỹ đất phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, nhằm sớm ổn định cuộc sống cho người dân sau giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ Đầu tư khai thác của Dự án chính. Khu tái định cư được xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng phát triển bền vững, hình thành khu dân cư đô thị hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân trong vùng dự án, đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn đô thị thành phố Cao Bằng.

*** Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế trong việc tạo nguồn vốn cho dự án từ việc đấu giá quyền sử dụng đất:**

Chi phí thu được sau đầu tư:

Công trình sau khi hoàn thành sẽ tạo ra khoảng 564 lô đất ở liền kề, tương đương 50.482 m² để bố trí tái định cư, với giá thu tiền sử dụng đất khoảng 5triệu/m², đánh giá hiệu quả kinh tế như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Hệ số lấp đầy	Giá trị dự kiến thu về (triệu đồng)	Giá trị dự kiến thu về (tỷ đồng)
1	Đất chia lô liền kề (tái định cư)	50.482	1,0	5/m ²	252,410
	Tổng cộng:	50.482			252,410

- Như vậy, tổng số tiền sử dụng đất thu được từ việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu tái định cư lớn số tiền ứng từ Quỹ phát triển đất để đầu tư dự án và đảm bảo được việc hoàn trả tiền ứng cho Quỹ phát triển đất.

*** Đánh giá sơ bộ về hiệu quả xã hội:**

Để triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua phải thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 245,17 ha đất đai và hơn 500 hộ dân trong khu vực dự án trên địa bàn phường Tân Giang và phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng. Do đó việc đầu tư xây dựng Khu tái định cư là hết sức cần thiết và cấp bách. Khu tái định cư được đầu tư xây dựng nhằm chuẩn bị quỹ đất phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua, nhằm sớm ổn định cuộc sống cho người dân sau giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ Đầu tư khai thác của dự án chính. Khu tái định cư được xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng phát triển bền vững, hình thành khu dân cư đô

thị hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân trong vùng dự án, đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn đô thị thành phố Cao Bằng.

7. Phân chia các dự án thành phần:

Dự án không phân chia thành phần.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND thành phố thực hiện theo hình thức giao Trung tâm phát triển quỹ đất và GPMB Thành phố lập;

- Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND Thành phố thực hiện;

- Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến của Hội đồng thẩm định nội bộ, gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch Đầu tư chủ trì thực hiện thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công và báo cáo UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ đầu tư: UBND thành phố Cao Bằng;

- Quản lý và thực hiện dự án: Trung tâm Phát triển quỹ đất và Giải phóng mặt bằng thành phố chủ trì, tổ chức thực hiện quản lý dự án các hạng mục của dự án theo đúng các quy định hiện hành;

- Thẩm định, phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành;

- Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các công việc của dự án (đối với các hạng mục yêu cầu phải thực hiện theo Luật Đấu thầu): Lựa chọn tổ chức tư vấn, đơn vị thực hiện thiết kế, thi công, ... có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án.



**UBND TỈNH CAO BẰNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÁO
CÁO NCTKT DỰ ÁN NHÓM A;
BÁO CÁO ĐXCĐT CHƯƠNG
TRÌNH, DỰ ÁN NHÓM B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1542/BC-HĐTĐ

Cao Bằng, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ
thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng

Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (sau đây gọi là *Hội đồng thẩm định*) nhận được Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND thành phố Cao Bằng về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các thành viên, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND thành phố Cao Bằng về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
2. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
3. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
4. Các tài liệu khác có liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
3. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.
2. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức họp.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

I. Thông tin chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

4. Quy mô đầu tư:

a) Diện tích lập dự án có diện tích là 15,1ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục sau:

- San nền, kè chắn;
- Đường giao thông:
 - + Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới;
 - + Tuyến trục chính;
 - + Các tuyến nội bộ;
- Cấp điện, chiếu sáng;

- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Nhóm dự án: B.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 282.183 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

8. Địa điểm đầu tư: Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

II. Ý kiến thẩm định của hội đồng thẩm định

1. Về căn cứ pháp lý

Căn cứ pháp lý điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầy đủ và phù hợp theo quy định.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuân thủ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 11, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, đối với Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh lại thông tin tổng mức đầu tư dự án theo đúng giá trị đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh là: 282.183 triệu đồng.

3. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Nhất trí đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung thêm nguồn vốn thực hiện dự án là: vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển. Cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh	Đã phê duyệt (tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh
Nguồn vốn thực hiện dự án	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).	Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

*** Lý do điều chỉnh:**

Dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022:

- Tổng mức đầu tư: 282.183 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99.100 triệu đồng, cụ thể như sau: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất: 50.000 triệu đồng; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100 triệu đồng.

Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất không đạt theo số kế hoạch đề ra. Năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện trong khi nhu cầu tái định cư cho các hộ dân ở khu vực Nà Rụa là rất cấp thiết (*đi dời các hộ dân để có mặt bằng bàn triển khai dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*), đồng thời theo Thông báo số 205-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng về trích kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến như sau:

“Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí cho dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng trình kỳ họp HĐND xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023”

Qua rà soát tình hình hiện nay, số vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG trong năm 2023 dự kiến không giải ngân hết do các vướng mắc về các chính sách thực hiện chương trình MTQG. Để nâng cao kết quả giải ngân năm 2023, cần phải điều chỉnh giảm một phần vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển dùng để đối ứng hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG sang dự án khác.

Trên cơ sở nội dung phân tích trên, đề dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện triển khai trong năm 2023 cần phải điều chỉnh chủ trương đề bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư cho dự án. Nguồn vốn đề xuất bổ sung cho dự án là: vốn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

4. Các nội dung khác: không thay đổi so với chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh.

IV. KẾT LUẬN

Các nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phù hợp, đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rùa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị UBND thành phố Cao Bằng chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung theo các ý kiến thẩm định ở trên, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐ của tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Trung Thảo**

**UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1926/SKHĐT-THQH

Cao Bằng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

V/v đăng ký bổ sung Nghị quyết trình Kỳ
họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm
2023) HĐND tỉnh khóa XVII,
nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) tỉnh Hoàng Xuân Ánh tại buổi làm việc với UBND thành phố ngày 15/6/2023 về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia đợt 1 năm 2023.

Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với việc triển khai thực hiện dự án Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh bổ sung Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 14 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa.

(Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét và trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH(K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Minh Thắng



PHỤ LỤC SỐ DANH MỤC NGHỊ QUYẾT ĐỀ NGHỊ TRÌNH BỔ SUNG KỲ HỌP THỨ 14 (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2023) HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2021-2026.

theo Công văn số 1926 /SKHĐT-THQH ngày 16/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

STT	Tên Nghị quyết dự kiến	Cơ quan xây dựng nghị quyết	Căn cứ/Lý do trình bổ sung	Ghi chú
1	Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1. Sự cần thiết ban hành Nghị Quyết: Dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022: - Tổng mức đầu tư: 282.183 triệu đồng. - Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng. - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025. Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99.100 triệu đồng, cụ thể như sau: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất: 50.000 triệu đồng; Vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: 49.100 triệu đồng. Căn cứ theo tình hình thực tế: Dự kiến số thu từ nguồn thu sử dụng đất không đạt theo số kế hoạch đề ra. Mặt khác, trong năm 2023 chưa thể bố trí vốn thu sử dụng đất cho dự án để triển khai thực hiện. Vì vậy, để dự án đủ điều kiện triển khai trong năm 2023 cần phải bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư cho dự án. Nguồn vốn đề xuất bổ sung cho dự án là: Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung	

STT	Tên Nghị quyết dự kiến	Cơ quan xây dựng nghị quyết	Căn cứ/Lý do trình bổ sung	Ghi chú
			trong nước. Theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan: Để dự án đủ điều kiện bố trí bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn vốn Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước, cần thiết phải điều chỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư so với các nguồn vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện dự án. Do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ. 2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết - Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; - Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	

TỈNH ỦY CAO BẰNG

*

Số 205-TB/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 14 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

**trích kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ tại buổi làm việc
với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

Ngày 12/6/2023, tại phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc với Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV) để trao đổi về các hoạt động sản xuất kinh doanh khoáng sản, dịch vụ du lịch của các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn TKV trên địa bàn tỉnh và một số đề xuất, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Thành phần tham dự buổi làm việc:

Tỉnh Cao Bằng, các đồng chí: Bí thư Tỉnh uỷ; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện Thường trực HĐND tỉnh; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở, thủ trưởng và chuyên viên các đơn vị, địa phương có liên quan.

Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng thành viên; các thành viên Hội đồng thành viên; tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc; đại diện lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tập đoàn TKV; giám đốc các công ty trực thuộc Tập đoàn đang hoạt động tại Cao Bằng.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh - đầu tư của các đơn vị thuộc Tập đoàn trên địa bàn tỉnh; ý kiến phát biểu, thảo luận của các đại biểu, Thường trực Tỉnh uỷ kết luận như sau:

1. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cân đối một phần kinh phí từ ngân sách Nhà nước bố trí cho Dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2023.

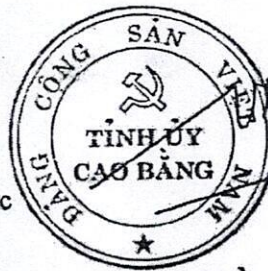
2. Giao đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung Thông báo, định kỳ báo cáo tiến độ giải quyết và kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh uỷ.

Căn cứ nội dung Thông báo, đề nghị Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (cơ quan Thường trực Tổ giúp việc BTV, TTTU),
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Hồng Minh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nguồn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Cao Bằng (lần 2);

Xét Tờ trình số 925/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nguồn ngân sách địa phương và Tờ trình số 992/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nguồn ngân sách địa phương (điều chỉnh sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung sau:

Tổng số dự án và số kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nguồn ngân sách địa phương là: 291 dự án, với tổng số vốn 564.342,852821 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh bố trí: 67 dự án, với tổng số vốn 252.298,094972 triệu đồng (chi tiết tại biểu số 1 kèm theo).

- Nguồn ngân sách địa phương do cấp huyện bố trí: 224 dự án, với tổng số vốn 312.044,757849 triệu đồng (chi tiết tại biểu số 2 kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *Th*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

DANH MỤC DỰ ÁN VÀ SỔ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 KÈO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023

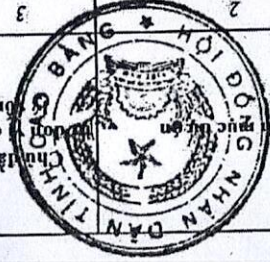
NGÂN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG DO CẤP TỈNH BỐ TRÍ

(Kèm theo Nghị quyết số 2/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

Biểu số 1

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/dơn vị quản lý vốn	Mã dự án	Quyết định đầu tư			TMDT	Kế hoạch năm 2022	Lấy kế hoạch toán năm 2022 từ đầu năm 31/01/2023 đến hết ngày 31/01/2023	Số vốn kế hoạch năm 2022 không thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2022 sang năm 2023	11
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
					6.351.298,142.000	1.705.824,948.000	597.706,714.000	338.730,472.353	258.976,241.647	252.298,094.972	
(A)	Vốn cân đối ngân sách địa phương				4.439.149,142.000	1.193.391,948.000	571.652,099.000	328.492,888.771	243.159,210.229	236.591,370.554	
A	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				2.851.961,386.000	1.060.521,948.000	492.166,649.000	276.717,559.865	215.449,089.135	208.916,451.668	
A.1	Trả nợ gốc các dự án ODA trong giai đoạn 2021-2025	Số Tài chính					6.966,000.000	6.313,698.084	652,301.916	652,301.916	
A.2	Trả phí, lãi vay các dự án ODA	Số Tài chính					2.260,000.000	1.645,252.420	614,747.580	614,747.580	
A.3	Phân bổ cho các ngành, lĩnh vực				2.851.961,386.000	1.060.521,948.000	482.940,649.000	268.758,609.361	214.182,039.639	207.649,402.172	
I	Quốc phòng				43.000,000.000	9.000,000.000	5.400,000.000	4.784,348.000	615,652.000	313,591.000	
1	Xây dựng nhà tiêu đối dân	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	7004686	29/10/2021	1.000,000.000	1.000,000.000	1.000,000.000	947,287.000	52,713.000	4,041.000	
2	Xây dựng nhà tiêu đối dân	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	7004686	29/10/2021	1.000,000.000	1.000,000.000	1.000,000.000	922,302.000	77,698.000	4,019.000	

[illegible]



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 182 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 45/TTr-SXD ngày 05 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

4.1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

4.2. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô lập dự án có diện tích 15,1 ha.

b) Ranh giới khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục:

- San nền, kè chắn.

- Đường giao thông (Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới; Tuyến trục chính; Các tuyến nội bộ).

- Cấp điện, chiếu sáng.

- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần khảo sát thiết kế xây dựng Cao Bằng.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

6.1. Địa điểm xây dựng: phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 15,1ha.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

9. Phương án xây dựng (giải pháp thiết kế chủ yếu).

9.1. San nền, kè chắn:

- San nền theo quy hoạch đã phê duyệt, cao độ san nền tại vị trí thấp nhất là +209,00 và cao nhất trong khu là +226,00. Trước khi san nền, bóc lớp đất hữu cơ dày trung bình 30cm ở vị trí đất vườn đồi, ruộng và 50cm vị trí ao hồ nằm trong ranh giới san nền của khu đất. Tận dụng đất đào nền cấp III để san lấp cho các vùng cần đắp, khối lượng đất đào nền thừa sẽ vận chuyển đi. Độ dốc mái taluy đắp $m=1:1,5$, độ dốc mái taluy đào $m=1:1$, tại các vị trí taluy cao trên 6m giạt cơ rộng 2m để giữ ổn định mái dốc.

- Xây kè đá học chắn đất tại các vị trí chênh cao giữa các lô đất.

- Xây dựng tuyến rãnh chân taluy xây bằng đá học.

9.2. Đường giao thông:

a) Quy hoạch các tuyến giao thông:

- Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới (Tuyến 1): Mặt cắt ngang đường 25,0m, trong đó: Lòng đường 15,0m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 5,0m, chiều dài khoảng 0,607km.

- Tuyến phía nam khu đất (Tuyến 9): Mặt cắt ngang đường 27,0m, trong đó: Lòng đường 15,0m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 6,0m, chiều dài khoảng 0,117km.

- Tuyến trục chính: Tuyến cắt ngang khu tái định cư nối Khu Tái định cư 2 với Khu đô thị phân khu Khuổi Kép (Tuyến 15) và Tuyến chạy dọc khu Tái định cư (Tuyến 3). Mặt cắt ngang đường 16,5m, trong đó: Lòng đường 7,5m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 4,5m, tổng chiều dài khoảng 0,765km.

- Các tuyến nội bộ (gồm các tuyến 2, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16) có mặt cắt ngang đường 15,0m, trong đó: Lòng đường 6,0m, vỉa hè 2 bên mỗi bên 4,5m, tổng chiều dài khoảng 2,378km.

- Giao thông tĩnh gồm 3 bãi đỗ xe có tổng diện tích khoảng 2.865m².

b) Thiết kế giao thông

- Bình đồ: Theo quy hoạch chi tiết khu tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 1800/QĐ-SXD ngày 21/10/2019 của Sở Xây dựng.

- Trắc dọc: Các cao độ khống chế tại các nút giao và độ dốc dọc tại từng tuyến theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Thiết kế mặt cắt ngang: Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; Hệ đường lát gạch, độ dốc ngang $i=1,5\%$ hướng về lòng đường; kích thước mặt cắt ngang cụ thể theo từng tuyến như trên.

- Kết cấu hè đường: Mặt hè lát gạch Block tự chèn bê tông xi măng; Bó vỉa hè đường làm bằng bê tông đúc sẵn.

- Nút giao thông: Tất cả các nút giao là loại nút giao cùng mức, bán kính bó vỉa tại các nút giao nhỏ nhất $R=8,00m$ và lớn nhất là $R=30,0m$.

- Thiết kế nền đường:

+ Nền đắp: dọn dẹp mặt bằng, đào bỏ lớp vật liệu không thích hợp, đánh cấp tại những vị trí có độ dốc ngang tự nhiên $\geq 20\%$, đắp trả bằng đất với độ chặt $K \geq 0,95$.

+ Lớp đỉnh nền đường: đắp bằng đất với độ chặt $K \geq 0,98$, chiều dày lớp theo từng tuyến.

- Thiết kế áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm bằng Bê tông nhựa, mô đun đàn hồi Eyc $\geq 155Mpa$, gồm:

+ Lớp Bê tông asphalt hạt mịn dày 5cm (tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn 0,5kg/m²).

+ Lớp Bê tông asphalt hạt thô dày 7cm (tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m²).

+ Lớp Cấp phối đá dăm loại I dày 20cm.

+ Lớp Cấp phối đá dăm loại II dày 24cm.

- Biển báo giao thông, vạch kẻ đường.

9.3. Cấp điện, chiếu sáng:

- Đầu nối cấp điện và trạm biến áp: Đầu nối với nguồn điện thuộc dự án "Khu tái định cư 2 khu đô thị mới thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng", xây tuyến trung thế 22kV cấp cho dự án tổng chiều dài khoảng 690m đi ngầm dưới đất. Xây dựng 04 trạm biến áp mỗi trạm 320 kVA-22kV/0,4kV tại các khu vực thuộc mặt bằng dự án.

- Lưới điện 0,4kV sinh hoạt: Hệ thống phân phối 0,4KV cấp điện bao gồm hệ thống cáp ngầm hạ thế từ tủ hạ thế lộ tổng đặt tại trạm biến áp đến các tủ phân phối đặt tại từng lô nhà, cáp ngầm được chôn dưới đất hoặc đi trong hào cáp kỹ thuật. Tủ phân phối điện được bố trí trên vỉa hè, hoặc rãnh kỹ thuật giữa 2 lô đất.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng cho các tuyến đường, tuyến cáp cấp điện chiếu sáng đi ngầm. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn led cao áp lắp trên cột thép tráng kẽm nhúng nóng bố trí trên vỉa hè.

9.4. Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh:

a) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Nguồn nước cấp: Nước cấp cho khu tái định cư được lấy từ đường ống cấp nước tại đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (đường Võ Nguyên Giáp), đầu nối tại vị trí nút giao thông số 04, dùng ống nhựa HDPE D125, HDPE D110 cấp vào khu tái định cư.

- Mạng lưới cấp nước: Xây dựng mạng cấp nước hỗn hợp, mạng cấp nước chính là mạng lưới vòng, mạng cấp nước dịch vụ sử dụng mạng cụt. Các đường ống vận chuyển có đường kính Ø125 - Ø110mm. Các nhánh dịch vụ cấp nước đến các công trình dùng nước ống cấp nước có đường kính Ø50 - Ø75mm. Đường ống cấp nước được đặt dưới vỉa hè, sử dụng các gối bê tông neo, chặn tại các vị trí đường ống chuyển hướng.

- Trụ nước chữa cháy được bố trí dọc các tuyến đường giao thông. Các trụ chữa cháy là các trụ nổi được lắp đặt vào mạng lưới cấp nước chính để lấy nước phục vụ chữa cháy. Khoảng cách giữa các trụ đảm bảo không quá 150m và bố trí ở các ngã ba, ngã tư đường. Trụ nước chữa cháy D100 được đặt trên vỉa hè, mố đỡ trụ, đỡ ống đỡ bê tông đá dăm.

b) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải, với chế độ tự chảy. Gồm các tuyến mương thu gom nước mặt B300 bố trí dọc theo khoảng kỹ thuật giữa 2 dãy nhà trong mỗi khu đất, các tuyến cống BTCT đúc sẵn (D400mm, D600mm, D750mm, D1000mm, D1500mm), các hố ga và cửa xả. Nước mưa trên mặt bằng tự chảy gom vào các tuyến cống đặt dưới vỉa hè hoặc dưới lòng đường dọc theo trục giao thông, thoát về phía các cửa xả.

- Bố trí 2 tuyến cống ngầm bằng BTCT thoát nước cho các tuyến mương hiện trạng qua mặt bằng dự án.

c) Hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý:

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải các hộ dân sau khi xử lý qua bể tự hoại được thu vào hệ thống cống dẫn về trạm xử lý nước thải theo nguyên tắc tự chảy kết hợp sử dụng 01 trạm bơm tại vị trí cao độ mặt bằng thấp. Hệ thống cống bằng ống HDPE gân xoắn D110, D200, D250, D300, các hố ga xây bằng gạch không nung được bố trí tại các vị trí giao cắt, chuyển hướng, điểm chờ đầu nối, điểm thay đổi độ dốc.

- Trạm xử lý nước thải: Thiết kế 01 trạm xử lý nước thải công suất 400m³/ngày đặt tại vị trí phía Bắc của mặt bằng dự án. Nước thải sau khi xử lý xả ra mương hiện trạng.

d) Hệ thống thông tin liên lạc (xây dựng hệ thống công bể để luân cấp, phân cấp sẽ do nhà cung cấp mạng thực hiện sau):

- Mạng lưới đường dây và tủ cáp: Mạng lưới cáp thông tin được thiết kế đi ngầm dọc theo hệ đường quy hoạch. Cáp đi trong tuyến ống nhựa xoắn HDPE D130/100 đi ngầm trong hào kỹ thuật. Tại các vị trí cáp đổi hướng làm hố ga kéo cáp.

- Tuyến công bể chính: có dung lượng 2 ống đặt trong hào kỹ thuật xây dựng mới. Tuyến ganivo có dung lượng 2 ống đặt trong hào kỹ thuật sử dụng ống nhựa xoắn HDPE 105/80. Tuyến ganivo được đặt sát nhà, cứ giữa 2 nhà đặt 1 hố ganivo.

e) Hệ thống hào kỹ thuật: Thiết kế hệ thống hào kỹ thuật trong khu tái định cư đảm bảo dẫn toàn bộ mạng lưới thông tin liên lạc và một phần đường dây điện 0,4kV. Kết cấu hào bằng BTCT đổ tại chỗ, kích thước hào 1mx1m, nắp hào bằng BTCT. Các hố ga bằng bê tông khoảng cách trung bình 50m/hố ga, nắp hố ga đúc bằng gang.

g) Sân vườn, cây xanh:

- Sân vườn: Xây dựng hoàn thiện các khu vực sân chơi công cộng, cây xanh, thảm cỏ trong khu ở tạo ra môi trường sinh thái phục vụ cho hoạt động văn hoá, vui chơi, giải trí của cộng đồng. Các khu vực quanh sân chơi, khu vực mái dốc san nền trồng cỏ. Khu sân chơi trồng các loại cây trồng cho bóng mát kết hợp cây cảnh quan tầng giữa. Sân chung và đường dạo đổ bê tông đá dăm hoặc đổ bê tông kết hợp lát gạch Terrazzo. Bó bồn xây gạch chi VXM M50#, thành bồn ốp đá xẻ tự nhiên. Bố trí kè tại các vị trí chênh cốt đảm bảo ổn định mái taluy.

- Cây xanh: Trên vỉa hè các trục giao thông trồng cây bóng mát, khoảng cách trung bình từ 5 - 10m/cây.

10. Tổng mức đầu tư: 282.183.000.000, đồng

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	50.232.932.000, đồng
- Chi phí xây dựng:	191.606.215.000, đồng
- Chi phí thiết bị:	3.424.566.000, đồng
- Chi phí quản lý dự án:	3.057.108.000, đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	8.374.361.000, đồng
- Chi phí khác:	3.678.777.000, đồng
- Chi phí dự phòng:	21.809.041.000, đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. UBND thành phố Cao Bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và những nội dung đã ghi trong Điều 1 của Quyết định này, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng;
- VPUBND tỉnh: Các PCVP, CV: KT, TH, VX;
- Lưu: VT, XD.

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh
Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN · CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư
phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa,
thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1170/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2022 về Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 160/BC-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.
3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà

Rửa, các hộ dân phải thu hồi đất để xây dựng dự án khu tái định cư và các hộ dân có đất thu hồi khi thực hiện các dự án khác trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

4. Quy mô đầu tư

- a) Quy mô lập dự án có diện tích: 15,1ha;
- b) Ranh giới lập quy hoạch khu tái định cư là 13,8ha. Gồm các hạng mục:
 - San nền, kè chắn;
 - Đường giao thông;
 - + Tuyến đường dọc phía Đông khu đất giáp với khu Tái định cư 2, từ điểm nối với khu phát triển đô thị 6A đến hết ranh giới;
 - + Tuyến trục chính;
 - + Các tuyến nội bộ;
 - Cấp điện, chiếu sáng;
 - Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống hào kỹ thuật; sân vườn cây xanh.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 282.183 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu sử dụng đất và tăng thu từ đất; vốn hỗ trợ từ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (cho chi phí giải phóng mặt bằng).

8. Địa điểm đầu tư: Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2022 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII Kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *Ch*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê